

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 66: Luyện từ và câu](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 66: Luyện từ và câu

Câu 1. Xếp các từ ngữ *sau* vào bảng phân loại cho đúng:

bố/ba, mẹ/má, anh cả/anh hai,

quả/trái, hoa/bông,

dứa/thơm/khóm, sắn/mì, ngan/vịt xiêm .

Từ dùng ở miền Bắc Từ dùng ở miền Nam

.....

Câu 2. Điền từ **thế** hoặc **nó, gì, tôi, à** vào chỗ trống bên cạnh từ cùng nghĩa in đậm:

Gan **chi** (.....) gan **rứa** (.....), mẹ **nờ** (.....)?

Mẹ rằng: Cứu nước, mình chờ **chi** (.....) ai ?

Chẳng bằng con gái, con trai

Sáu mươi còn một **chút** tài đồ đưa

Tàu bay **hấn** (.....) bán sớm trưa

Thì **tui** (.....) cứ việc nắng mưa đưa đò.

Câu 3. Điền dấu câu thích hợp vào

Cá heo ở vùng biển Trường Sa

Đêm trăng, biển yên tĩnh. Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong tàu ca hát, thổi sáo. Bỗng có tiếng đập nước ùm ùm như có ai đang tập bơi. Một người kêu lên: “Cá heo “**Anh em** ùa ra vỗ tay hoan hô: “A ... Cá heo nhảy múa đẹp quá ...” Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao. Có **chú** quá đà, vọt lên boong tàu cách mặt nước đến một mét. Có lẽ va vào sắt bị đau, **chú** nằm im, mắt nhắm nghiền. Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai tay, nói nựng:

- Có đau không, **chú** mình ... Lần sau, khi nhảy múa, phải **chú** ý nhé ...

Anh vuốt ve con cá rồi thả xuống nước, cả đàn cá quay ngang lại phía boong tàu, nhảy vung lên một cái như để cảm ơn rồi tỏa ra biển rộng.

TRẢ LỜI:

Câu 1. Xếp các từ ngữ *sau* vào bảng phân loại cho đúng:

bố/ba, mẹ/má, anh cả/anh hai,

quả/trái, hoa/bông,

dứa/thơm/khóm, sắn/mì, ngan/vịt xiêm

Từ dùng ở miền Bắc

Từ dùng ở miền Nam

bố, mẹ, anh cả, quả, hoa, dứa, sắn, ngan ba, má, anh hai, trái, bông, thơm, khóm, mì, vịt xiêm

Câu 2. Điền các từ **thế, nó, gì, tôi, à**, vào chỗ trống bên cạnh từ cùng nghĩa với **chúng**:

Gan chi (**gì**) gan rứa (**thế**), mẹ nờ (**à**)?

Mẹ rằng: Cứu nước, mình chờ chi (**gì**) ai?

Chẳng bằng con gái, con trai

Sáu mươi còn một **chút** tài đồ đưa

Tàu bay hấn (**nó**) bắn sớm trưa

Thì tui (**tôi**) cứ việc nắng mưa đưa đò.

Câu 3. Điền dấu câu thích hợp vào

Đêm trăng, biển yên tĩnh. Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong tàu ca hát, thổi sáo. Bỗng có tiếng đập nước ùm ùm như có ai đang tập bơi. Một người kêu lên: “Cá heo! “**Anh em** ủa ra vỗ tay hoan hô: “A! Cá heo nhảy múa đẹp quá!” Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao. Có **chú** quá đà, vọt lên boong tàu cách mặt nước đến một mét. Có lẽ va vào sắt bị đau, **chú** nằm im, mắt nhắm nghiền. Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai tay, nói nựng:

- Có đau không, **chú** mình? Lần sau, khi nhảy múa, phải **chú** ý nhé!

Anh vuốt ve con cá rồi thả xuống nước, cả đàn cá quay ngang lại phía boong tàu, nhảy vung lên một cái như để cảm ơn rồi tỏa ra biển rộng.

